

Số: 22/2019/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Quản Văn Tiến.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 111/2019/TLST-VDS ngày 18/7/2019 về việc: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án; theo Quyết định mở phiên họp số 237/2019/QĐST-DS ngày 20/8/2019.

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng** (sau đây viết tắt là VPBank); Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Chiêu Minh, ông Nguyễn Thế Khải, bà Lê Thị Hậu; Địa chỉ liên hệ: Tầng 2B R6 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 185 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Bà Trịnh Thị N**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 32 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty Viglacera;*** Địa chỉ: Số 1 Đại lộ Thăng Long, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Tổng giám đốc tổng công ty; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thúy Hà.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ; Biên bản hoà giải thành ngày 11/7/2019, nội dung vụ án như sau:

*** VPBank và Ông Nguyễn Văn H; bà Trịnh Thị N ký các văn bản, cụ thể:**

- Hợp đồng tín dụng số 2201214-053-CN ký ngày 24/01/2014; Theo Hợp đồng VPBank cho ông H, bà N vay số tiền 1.500.000.000đồng; Mục đích vay: thanh toán theo tiến độ một phần tiền mua nhà đất tại OV2.01/Xp/2013/HĐMB-VIR ký ngày 22/11/2013 giữa bên mua căn hộ là Ông Nguyễn Văn H và bên bán căn hộ là Công ty kinh doanh bất động sản VIGLACERA.

- Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số công chứng 297/2014/ Quyền số 01-2014 ngày 24/01/2014. Được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

- Giấy đề nghị giải ngân ngày 13/02/2014.

- Khế ước nhận nợ lần 1/số 22012014-053-CN ngày 13/02/2014.

Sau khi hoàn thiện các thủ tục, VPBank đã giải ngân số tiền 700.000.000 đồng cho ông H, bà N.

VPBank, ông H, bà N cùng xác nhận tính hết ngày 02/7/2019 ông H và bà N nợ VPBank theo Hợp đồng tín dụng số HĐ số: 2201214-053-CN ký ngày 24/01/2014; Giấy đề nghị giải ngân ngày 13/02/2014 cùng khế ước nhận nợ đính kèm, tổng cộng số tiền 270.341.382 đồng gồm: Nợ gốc: 195.395.459 đồng; Nợ lãi: 63.682.215 đồng; Lãi phạt: 11.263.708 đồng.

- VPBank, ông H, bà N thống nhất về lộ trình ông H, bà N trả nợ cho VPBank theo lộ trình cụ thể như sau:

+ Chậm nhất ngày 20/8/2019 trả 10.000.000đồng.

+ Chậm nhất ngày 21/9/2019 trả 10.000.000đồng.

+ Chậm nhất ngày 22/10/2019 trả 15.000.000 đồng.

+ Chậm nhất ngày 23/11/2019 trả 15.000.000 đồng.

+ Chậm nhất ngày 24/12/2019 trả 15.000.000 đồng.

+ Chậm nhất ngày 25/01/2020 ông H, bà N tất toán toàn bộ khoản vay gồm: 205.341.382 đồng và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 03/07/2019 cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

- Trường hợp ông H, bà N vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào như đã cam kết nêu trên thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền tài sản thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị N phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số OV2.01/Xp/2013/HĐMB-VIR ký ngày 22/11/2013 giữa bên mua căn hộ là Ông Nguyễn Văn H và bên bán căn hộ là Công ty kinh doanh bất động sản VIGLACERA, theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số công chứng 297/2014/ Quyền số 01-2014 ngày 24/01/2014.

Lệ phí: Ông Nguyễn Văn H, bà Trịnh Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí theo quy định của pháp luật.

- Quá trình giải quyết việc dân sự, Tổng Công ty Viglacera có ý kiến: Đề nghị Tòa án không công nhận kết quả hòa giải của VPBank và ông H, bà N.

Tại phiên họp:

Các đương sự vẫn giữ ý kiến như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa VPBank và ông H, bà N vì không đủ các điều kiện quy định tại Điều 417 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đống Đa nhận định:

[1]. Ngày 11/7/2019 tại Trung tâm hoà giải, đối thoại quận Đống Đa, VPBank, ông H, bà N đã thống nhất thoả thuận. VPBank, ông H, bà N yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

[2]. Xét thấy: Việc VPBank và ông H, bà N hòa giải thành ngày 11/7/2019 là tự nguyện thoả thuận, tuy nhiên, thoả thuận đó có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người thứ ba là Tổng Công ty Viglacera; Tổng Công ty Viglacera đề nghị Tòa án không công nhận kết quả hòa giải thành giữa VPBank và ông H, bà N; do đó, không có căn cứ để chấp nhận thoả thuận hòa giải thành giữa VPBank và ông H, bà N.

Căn cứ khoản 7 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 149; khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 370; 416; khoản 2 Điều 417, 419 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ông Nguyễn Văn H, bà Trịnh Thị N.

Việc không công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án không ảnh hưởng đến nội dung và giá trị pháp lý của kết quả hòa giải ngoài Tòa án.

Điều 2. Lệ phí: Ông Nguyễn Văn H, bà Trịnh Thị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng -

đã nộp tại Biên lai thu số 0008918 ngày 18/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Đống Đa;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Quản Văn Tiến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 32-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(4) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(5) và (15) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự.

(6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày.... tháng....năm.....”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tóm tắt nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(13) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(14) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan (nếu có) để ra quyết định.

(16) Ghi nội dung thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản hòa giải thành ngoài Tòa án.